

KHẢO SÁT BẢN ĐỒ HỒNG ĐỨC

GS Ueno Kunikazu*

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát Bản đồ Hồng Đức - một tư liệu luôn được nhắc đến khi tìm hiểu về đô thành ở Việt Nam. Trước đây, đã có nhiều nghiên cứu sử dụng Bản đồ Hồng Đức. Tuy nhiên, nhìn lại những nội dung đã được đề cập đến, có thể nói chúng ta vẫn chưa khảo sát thật sự kỹ lưỡng về các kiến trúc vẽ trên Bản đồ Hồng Đức.

Mặc dù các hình vẽ trên Bản đồ Hồng Đức không chính xác về mặt cự ly cũng như thiếu tính tả thực, song chúng có thể giúp chúng ta có được cái nhìn rõ hơn về đô thị và kiến trúc đương thời. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ liệt kê một số điểm đáng lưu ý cũng như nêu một số nghi vấn, ngõ hầu làm cơ sở cho các nghiên cứu về sau.

Bản đồ Hồng Đức mà chúng tôi tiến hành khảo sát là bản chụp được lưu tại Viện Khảo cổ học Việt Nam (Hình 1).

1. Hình trạng tổng thể đô thị được vẽ trong Bản đồ Hồng Đức

Các đô thị cổ đại ở khu vực Đông Á - điển hình là Trung Quốc có ít nhất 3 loại hình như sau:

- Kiểu UA: Khu vực cung điện và khu vực đô thị đều cùng có hình chữ nhật

Trung Quốc: Trường An (đời Tùy, Đường); Nhật Bản: Kinh thành Heijo, Kinh thành Heian. Bột Hải: Thượng kinh Long Tuyền phủ (Hình 2); Triều Tiên: Khánh Châu (Tân La);...

- Kiểu UB: Khu vực cung điện có hình chữ nhật, khu vực đô thị không có hình dạng xác định

Trung Quốc: Trường An (đời Hán), Lạc Dương (đời Ngụy, Tấn) (Hình 3), Kiến Khang (thời Lục Triều) (Hình 4); Triều Tiên: Phù Dư (Bách Tế); v.v...

- Kiểu UC: Cả khu vực cung điện và khu vực đô thị đều không có hình dạng xác định

Trung Quốc: Lâm An (đời Nam Tống) (Hình 5); Triều Tiên: Trường An (Bình Nhưỡng, thời Cao Cú Ly) (Hình 6);...

* Trung tâm Nghiên cứu Học thuật Cổ đại, Đại học Nữ Nara, Nhật Bản.

Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ “khu vực cung điện” và “khu vực đô thị” vì các khái niệm “La thành”, “Hoàng thành”, “Nội thành” có sự biến đổi theo thời gian; nội hàm của chúng trong các sử liệu là không giống nhau. Thêm vào đó, các nhà nghiên cứu hiện nay cũng chưa đạt được nhận thức chung trong việc giải thích các khái niệm này. Ngoài ra, hiện nay cũng có ý kiến cho rằng có thể phân loại hình thái đô thị dựa vào sự tồn tại hay không của quy hoạch chia ô (điều phường chế), tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi không bàn đến vấn đề quy hoạch chia ô này.

Khái niệm “khu vực cung điện” mà chúng tôi sử dụng ở đây là chỉ khu vực sinh hoạt cũng như tổ chức các nghi lễ của vua - hoàng đế, “khu vực đô thị” là khu vực sinh sống của tầng lớp quý tộc, quan lại tham chính và nằm ngoài khu vực cung điện. Khu vực đô thị bao gồm cả các địa điểm tổ chức nghi lễ nằm ngoài khu vực cung điện, ví dụ như Thiên Đàn ở Bắc Kinh hay đàn Nam Giao ở Thăng Long. Nó cũng bao gồm cả khu vực sinh sống của những người phục vụ cho tầng lớp hoàng tộc, quý tộc, các địa điểm họp chợ.

Nếu căn cứ theo cách phân chia loại hình đô thị cổ đại của Trung Quốc và khu vực Đông Á nêu trên, có thể xếp Bản đồ Hồng Đức vào kiểu UC, hoặc nếu xem trọng yếu tố hình chữ nhật của khu vực trung tâm cung điện, cũng có thể xếp nó vào kiểu UB.

Các nghiên cứu về hình thái đô thị ở khu vực Đông Á từ trước đến nay đều coi kiểu UA (cả khu vực cung điện và khu vực đô thị đều có hình chữ nhật) là kiểu điển hình. Tuy nhiên, trên thực tế, kiểu UA chỉ thấy ở Kinh đô Trường An của nhà Tùy và nhà Đường (bản thân hai triều đại này đã có sự giao lưu và kế thừa), cũng như ở một số đô thành của các quốc gia xung quanh chịu ảnh hưởng mạnh từ Tùy - Đường; còn lại phần lớn các đô thị cổ đại đều là kiểu UB. Nếu nhìn từ góc độ đó, hình dạng thành Thăng Long được vẽ trên Bản đồ Hồng Đức không phải là một hình thái đô thị độc đáo của Việt Nam mà là đô thị kiểu UB vốn rất phổ biến ở khu vực Đông Á.

2. Các bức tường được vẽ trong Bản đồ Hồng Đức

Các bức tường được vẽ trong Bản đồ Hồng Đức có 4 loại (tạm gọi là Wa, Wb, Wc, Wd).

Chúng ta có kiểu tường Wa bao quanh khu vực cung điện, kiểu tường Wd tiếp nối Wa, kiểu tường Wb bao quanh khu vực trung tâm cung điện. Trong kiểu tường Wb lại có thể chia thành kiểu tường Wb1 có nét đậm và kiểu tường Wb2 không có nét đậm.

Kiểu tường Wa bao quanh toàn bộ khu vực cung điện. Kiểu tường Wd tiếp nối với kiểu tường Wa, trên bản đồ nó được thể hiện bằng 2 đường song song, hơi khó hình dung nhưng chúng tôi cho rằng đây là tường. Kiểu tường Wb bao quanh khu vực trung tâm cung điện và Đông cung. Kiểu tường Wc được thể hiện dưới dạng các vạch, hơi khó hình dung là tường, có thể có một số người cho rằng đây là một dạng bậc lên xuống. Tuy nhiên, nó gắn với 2 bên cửa Đoan môn nên cho rằng đây là tường thì hợp lý hơn. Đây là kiểu tường ngăn cách các phần của khu vực trung tâm cung điện, ngoài ra nó cũng bao bọc khu vực Trường An và Thái Miếu.

Trên tường Wa có vẽ nữ tường, chứng tỏ đây là phần tường mà yếu tố phòng ngự được coi trọng. Tường Wc là loại tường có cấu tạo đơn giản nhất trong các loại tường được vẽ trên Bản đồ.

3. Các kiến trúc được vẽ trong Bản đồ Hồng Đức

Trên Bản đồ có vẽ tổng cộng 23 kiến trúc.

Trước tiên chúng ta có 2 kiến trúc nằm ngoài khu vực cung điện là tháp Báo Thiên và đền Bạch Mã. Tiếp theo, tường bao khu vực cung điện mở ra 3 cửa là Báo Khánh môn, Đông môn (Đông Hoa môn), Đại Hưng môn. Bên trong khu vực cung điện ngoài khu trung tâm còn có 3 kiến trúc là đền Linh Lang, Khán Sơn tự, một kiến trúc nằm ở phía Nam Trường An nhưng không ghi tên (tạm gọi là B1) (Hình 7). Tường bao khu trung tâm cung điện mở ra 4 cửa: Tây môn, Nam môn của Đông cung (trên bản đồ không ghi tên, tạm gọi là Đông cung Nam môn), cửa không tên ở phía Nam của Đoan môn (tạm gọi là G1), ở 2 bên Đoan môn có 2 cửa bên, theo nghiên cứu của Yao cửa bên Đông là Văn Minh môn, cửa bên Tây là Sùng Võ môn. Ngoài ra, trong khu trung tâm cung điện, ở phía nam có khu vực Trường An (Đông Trường An, Tây Trường An), ở phía đông, tiếp theo Đông cung ở phía đông nam có Thái Miếu.

Ở phía nam khu trung tâm cung điện có ghi đông Trường An và tây Trường An, do vậy chúng ta biết ở phía nam của khu trung tâm cung điện có khu vực gọi là Trường An, được chia thành 2 phần và gọi tên Đông - Tây. Ở góc phía đông của Đông Trường An có vẽ 1 kiến trúc (tạm gọi B2), ở góc phía tây của Tây Trường An cũng có vẽ 1 kiến trúc (tạm gọi B3). Tại khu vực Đông cung chỉ vẽ một cái ao (trì), không thấy vẽ kiến trúc. Ở khu vực Thái Miếu có vẽ 1 kiến trúc nhưng không ghi tên, tạm gọi là Thái Miếu điện. Gần kiến trúc này có vẽ cây cối. Cách vẽ cây cối ở gần kiến trúc chỉ thấy ở khu vực Thái Miếu và tháp Báo Thiên. Cuối cùng, trong khu trung tâm cung điện có vẽ 6 kiến trúc. Kiến trúc trung tâm là (điện) Kính Thiên, phía sau có 1 kiến trúc (có thể là hậu điện, tạm gọi là B4), phía trước điện Kính Thiên có (điện) Thị Triều, trước (điện) Thị Triều có 3 điện (không thấy ghi tên 3 điện này nên tạm gọi là tiền điện, điện bên đông, điện bên tây). Ở phía đông của (điện) Kính Thiên có khu vực (điện) Ngọc Hà nhưng không thấy vẽ kiến trúc. Khu vực này có hình "chìa khoá" (hình chữ L), tường không bao kín hết phía nam. Ngoài ra, ở phía tây của điện Kính Thiên có vẽ một khu vực hình chữ nhật ghi chú là (điện) Chí Kính nhưng không thấy vẽ các kiến trúc.

Tổng hợp các nhận xét nói trên, chúng ta thấy trên bản đồ có 1 tháp là tháp Báo Thiên, 9 kiến trúc dạng cổng (ví dụ như Đại Hưng môn), 10 kiến trúc là cung điện hoặc liên quan đến cung điện, 3 kiến trúc tôn giáo là đền Bạch Mã, đền Linh Lang và chùa Khán Sơn.

4. Quan sát các kiến trúc được vẽ trên Bản đồ

Tất cả các kiến trúc, trừ tháp Báo Thiên đều được vẽ dưới dạng kiến trúc đơn tầng. Có thể kết luận tháp Báo Thiên là tháp năm tầng. Tuy nhiên, có một câu hỏi đặt ra là 22 kiến trúc còn lại trên thực tế có phải đều là kiến trúc đơn tầng hay không? Lấy ví dụ, khi nhìn vào các bức ảnh cổ chụp điện Kính Thiên, chúng ta thấy điện Kính Thiên là một kiến trúc có 2 tầng, ngoài ra trong một số bản đồ khác Bản đồ Hồng Đức lại vẽ khá nhiều kiến trúc 2 tầng. Cá nhân tôi cho rằng phần lớn các kiến trúc được vẽ trên Bản đồ Hồng Đức trên thực tế là các kiến trúc 1 tầng hoặc 2 tầng, không có các kiến trúc dạng gác (các) hoặc lầu có trên 3 tầng.

Trên bản đồ chỉ vẽ 2 dạng mái. Có thể nhận biết được 1 loại là mái đơn có đầu hồi. Tuy nhiên loại còn lại không xác định được là mái đơn không có đầu hồi hay mái chông diêm. Hiện nay các kiến trúc lớn, các Phật điện, cung điện, đình truyền thống hiện còn lưu giữ được của Việt Nam hầu hết đều là mái chông diêm, nên chúng ta tạm cho rằng dạng mái không phải là mái đơn đầu hồi được vẽ trên Bản đồ Hồng Đức là mái chông diêm.

Nếu giả thuyết này là đúng, điện Kính Thiên, điện Thị Triều, Tiền điện, điện bên Đông, điện bên Tây ở phía trước của điện Thị Triều, Đoan Môn và 2 cửa bên đều là mái chông diêm, các kiến trúc còn lại có mái đơn đầu hồi. Các kiến trúc có mái chông diêm đều tập trung ở khu vực trung tâm cung điện, do vậy có thể cho rằng các toà nhà có mái chông diêm có cấp cao hơn so với các toà nhà có kiến trúc mái đơn đầu hồi. Ở khu vực trung tâm cung điện, chỉ có duy nhất một kiến trúc có mái đơn đầu hồi là hậu điện B4.

Về vật liệu lợp mái, tất cả các kiến trúc đều là mái ngói.

Điện Kính Thiên, Tiền điện và điện 2 bên đông - tây, Đoan môn và 2 cổng bên đều thấy vẽ chia gian, nên có thể cho rằng đây là các kiến trúc có cửa. Mặt khác, ở điện Thị triều và Hậu điện chỉ thấy có vẽ cột nhưng không thấy vẽ chia gian. Như vậy, có 2 khả năng: hoặc đây chỉ là hình vẽ lược, hoặc có thể đây là hai kiến trúc không dùng cửa và có không gian mở. Nếu theo khả năng thứ hai, chúng ta có được 2 loại kiến trúc là loại có cửa lắp theo gian cột và loại không sử dụng cửa.

Cổng có 4 loại cổng. Loại cổng mang tính điển hình, hiện nay vẫn còn tồn tại (tạm gọi là loại GA), xây nền cao, lối đi qua nền, trên nền xây kiến trúc. Trong Bản đồ Hồng Đức, chúng ta thấy có 3 cổng được vẽ theo loại này, bao gồm Đại Hưng môn, Đông Hoa môn, cổng của G1. Chúng tôi cho rằng Tây môn cũng thuộc dạng cổng này, tuy nhiên không có vẽ kiến trúc bên trên. Bảo Khánh môn chỉ thấy vẽ mái vòm (tạm gọi là loại GB). Đông cung Nam môn chưa rõ cấu tạo (tạm gọi là loại GC).

Tiếp theo, ở cổng Đoan môn và 2 cổng bên không thấy vẽ nền theo kiểu GA. Đoan môn còn lại hiện nay thì thuộc loại GA, có đắp nền cao, và có 3 "hầm" ra vào. Tuy nhiên, Đoan môn vẽ trong Bản đồ Hồng Đức lại là cổng xây dựng trên nền thấp khác với Đoan môn hiện nay, chúng tôi tạm xếp vào một loại khác là loại GD. Cổng 2 bên Đoan môn cũng thuộc loại GD này.

Tại các kiến trúc đền Bạch Mã, đền Linh Lang, điện Kính Thiên, kiến trúc B4 nằm ở phía bắc điện Kính Thiên, Thái Miếu có vẽ nền. Trong số đó, nền của đền Bạch Mã, đền Linh Lang, điện Kính Thiên được bôi đen, nền của kiến trúc B4 ở phía bắc điện Kính Thiên cũng như Thái Miếu là nền màu trắng. Như vậy, có 2 cách vẽ nền màu đen và màu trắng, có khả năng thể hiện 2 loại nền khác nhau. Trong số các kiến trúc ở khu vực trung tâm cung điện, điện Thị Triều, Tiền điện và điện 2 bên Đông - Tây không thấy vẽ nền nên có thể cho rằng các kiến trúc này có nền thấp.

5. Trong cách vẽ nước có 2 cách vẽ: vẽ chấm và vẽ đường

Trong Bản đồ Hồng Đức có vẽ sông, hồ - đầm lầy, ao (trì). Về hình dạng của các con sông, ao hồ tuy không phải chính xác tuyệt đối nhưng có thể nhận xét ao ở khu vực trung tâm

cung điện được vẽ bằng các chấm, còn các hồ - đầm lầy hay sông ở các khu vực khác (bên ngoài khu trung tâm), bao gồm cả khu vực cung điện và khu vực đô thị đều vẽ theo hình xoay. Đây có khả năng là sự phân biệt ao do con người đào và ao hồ, sông ngòi tự nhiên.

Trong các hồ có các phần màu đen. Ở Hồ Tây đó là hình trăng lưỡi liềm, ở Quốc Tử Giám là hình tứ giác, ở phía tây nam có 4 hình tròn màu đen. Ở thời điểm hiện tại, chúng tôi tạm cho rằng đây là các đảo nổi giữa hồ, tuy nhiên, hình tứ giác màu đen ở Quốc Tử Giám có thể là nền của một kiến trúc nào đó.

Phần tiếp xúc giữa Tây môn và phần hồ ở gần đó được vẽ rất phức tạp. Tuy không chắc chắn nhưng chúng tôi cho rằng ở phía nam tường Wb1 của Tây môn, tường bị đứt đoạn, phần hồ qua đó ăn vào trong khu vực cung điện.

6. Kết luận

Trên đây, chúng tôi đã tiến hành khảo sát đô thị và các kiến trúc được vẽ trên Bản đồ Hồng Đức.

Về tường, có thể chỉ ra có 4 loại tường khác nhau về mặt cấu trúc và vật liệu.

Về kiến trúc, có các loại kiến trúc đơn tầng hoặc hai tầng, lợp ngói, mái. Trên đây, chúng tôi đã trình bày ý kiến của mình, tuy nhiên còn một số nghi vấn cũng như vấn đề cần tiếp tục làm rõ.

Trong thời gian tới, cần khảo sát và so sánh các kiến trúc vẽ trên Bản đồ Hồng Đức với các bản đồ khác vẽ thành Thăng Long (các bản chụp mà Viện Khảo cổ học đang lưu giữ). Lấy ví dụ, trong bản đồ TH2 hay TH3, Nam môn có kiểu GA, Bảo Khánh môn có kiểu GB giống với Bản đồ Hồng Đức. Đoan môn trong Bản đồ Hồng Đức có kiểu GD nhưng trong các bản đồ khác lại vẽ với kiểu GA. Đây cũng có khả năng chỉ là sự khác nhau trong cách thể hiện, nhưng cũng có thể nó đã phản ánh sự thay đổi của chính Đoan môn và khu vực xung quanh trong quá trình cải tạo thành Thăng Long. Để làm rõ điều đó, vấn đề đặt ra là chúng ta phải lần theo quá trình cải tạo thành Thăng Long cũng như thời điểm vẽ các bản đồ.

Nguồn các hình vẽ:

1. 7 Bản chụp lưu trữ tại Viện Khảo cổ học Việt Nam
2. Inoue Kazuto, *Tân khảo về hình thế Thượng kinh Long Tuyên phủ của Bột Hải, Đô thành Đông Á và Bột Hải*, NXB Toyo Bunko, 2005.
3. *Lịch sử kiến trúc cổ đại Trung Quốc*, tập 2, NXB Công nghiệp Kiến trúc Trung Quốc, 2001.
4. *Lịch sử kiến trúc cổ đại Trung Quốc*, tập 2, NXB Công nghiệp Kiến trúc Trung Quốc, 2001.
5. *Lịch sử kiến trúc cổ đại Trung Quốc*, tập 3, NXB Công nghiệp Kiến trúc Trung Quốc, 2001.
6. *Đô thành Nhật Bản cổ đại và Triều Tiên*, NXB Minerva, 2007.
7. TH2, TH3 Bản chụp lưu trữ tại Viện Khảo cổ học Việt Nam.

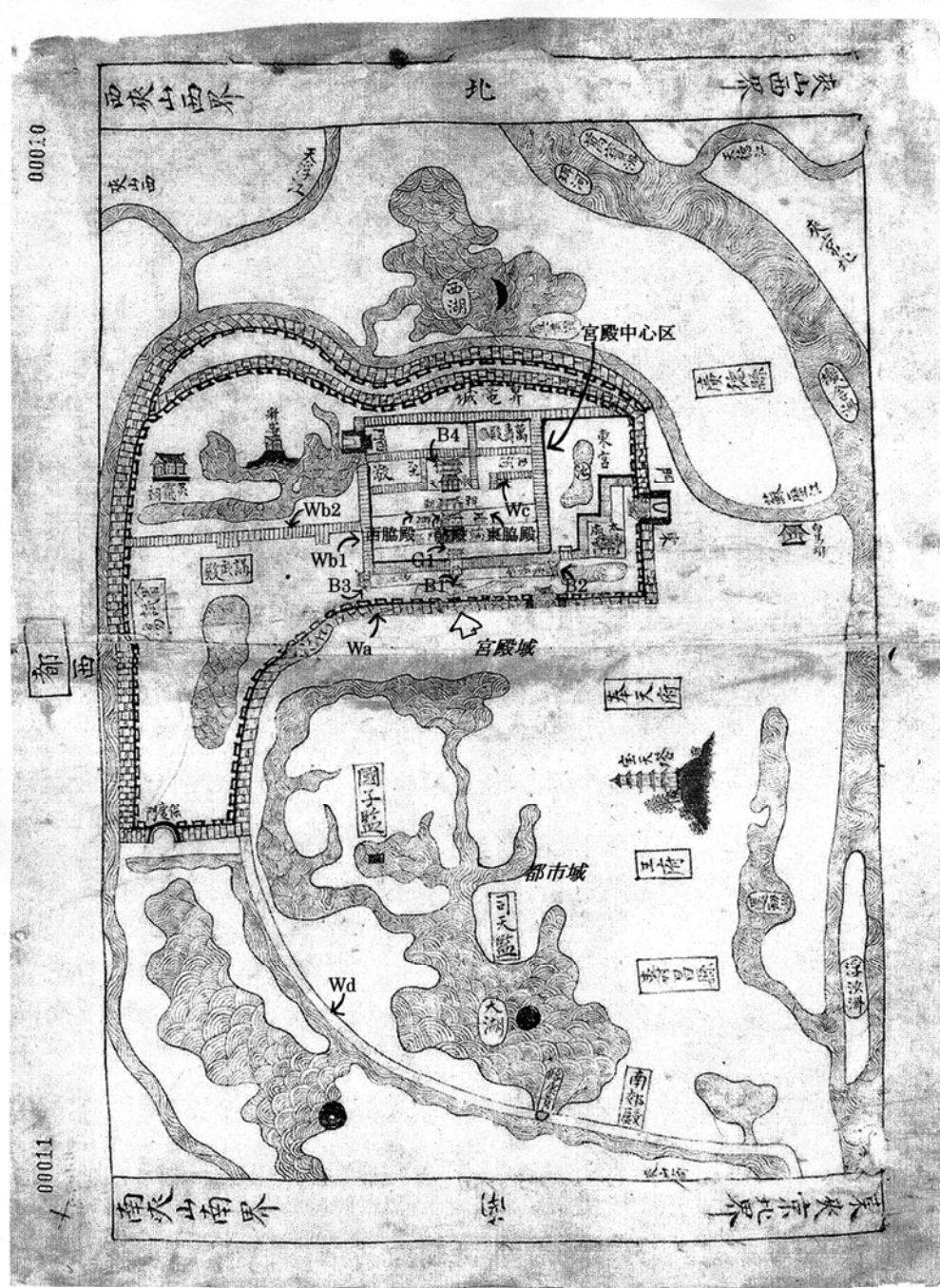


図1 洪徳版図 (壁タイプ・建物名を入れた)

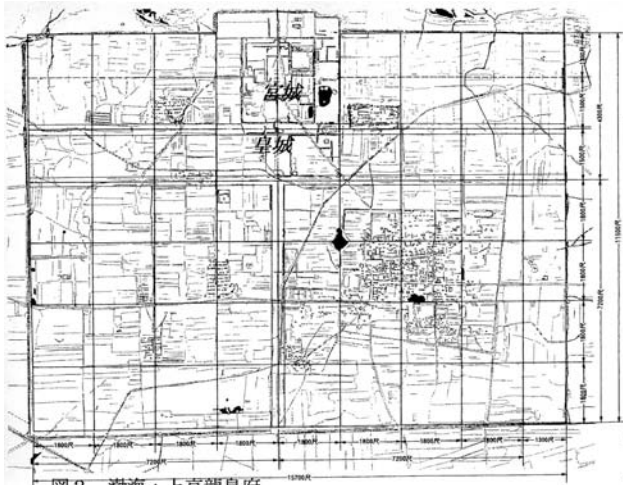


图2 渤海：上京龍泉府



图3 魏·晋：洛陽

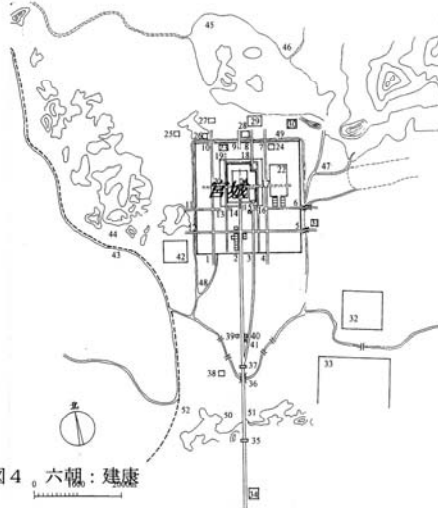


图4 六朝：建康



图6 高句麗：長安(平壤)

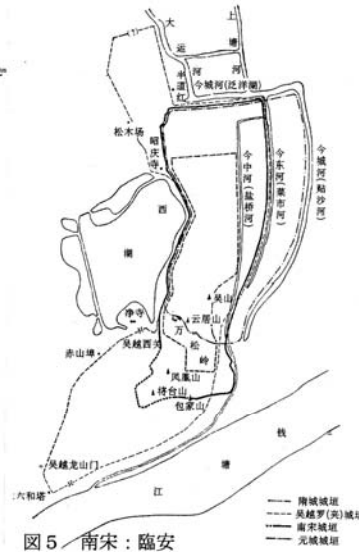


图5 南宋：臨安

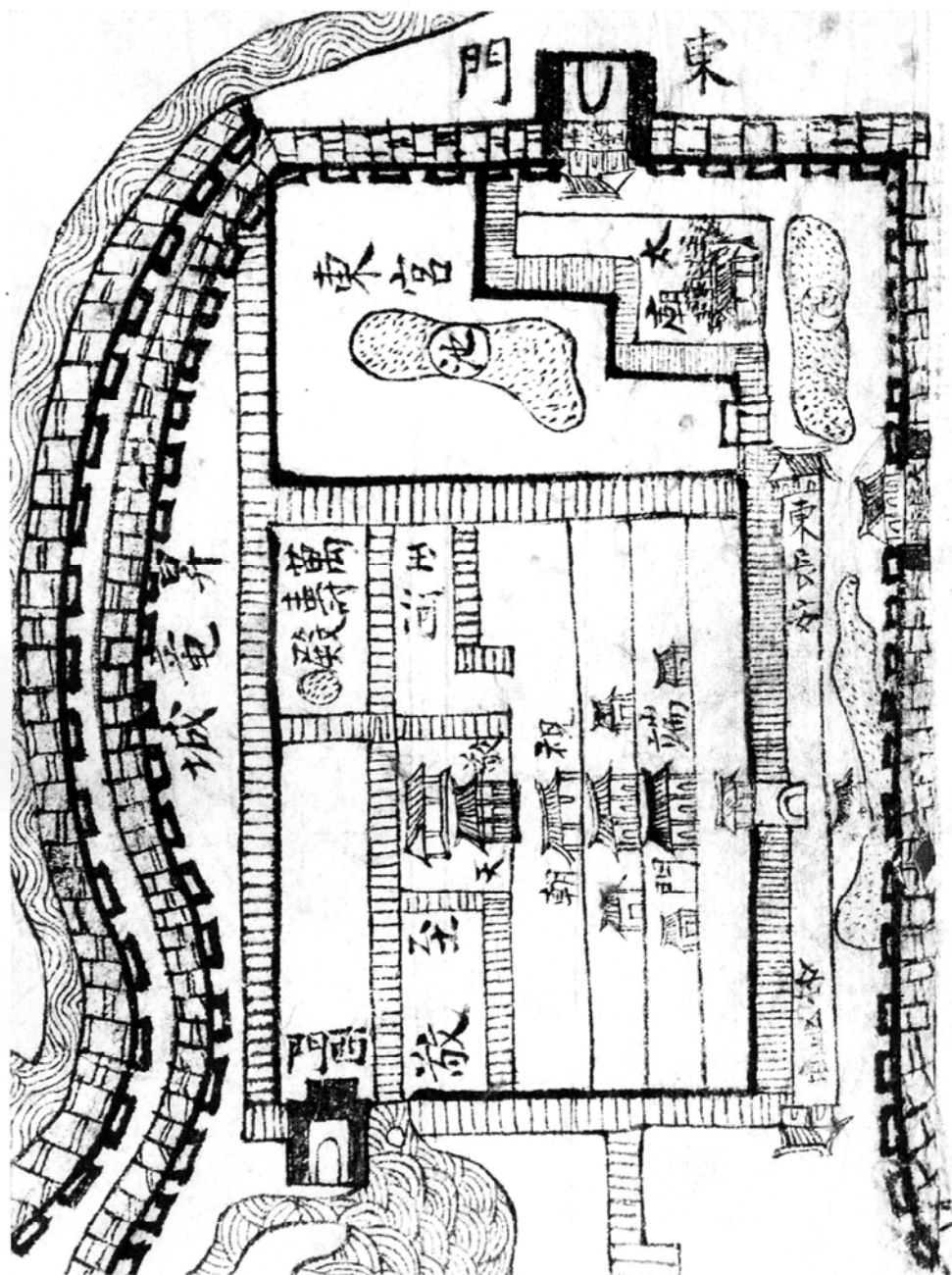


图7 洪德版图 宫殿城中心区·東宮·太廟

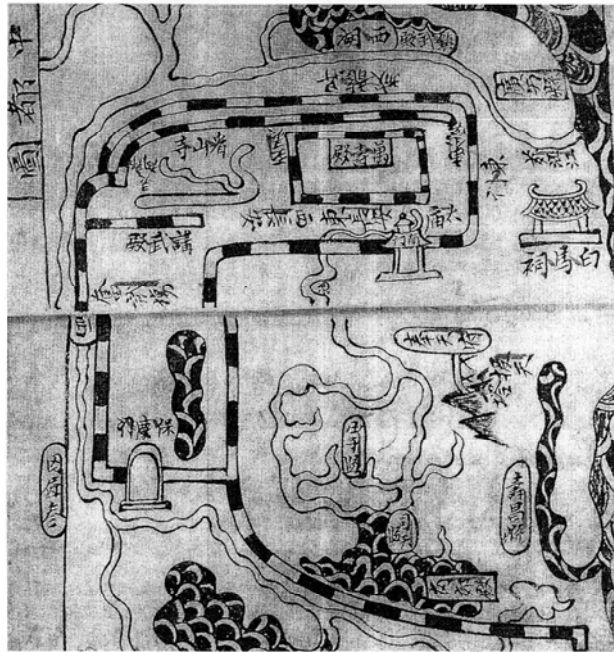


図 TH2

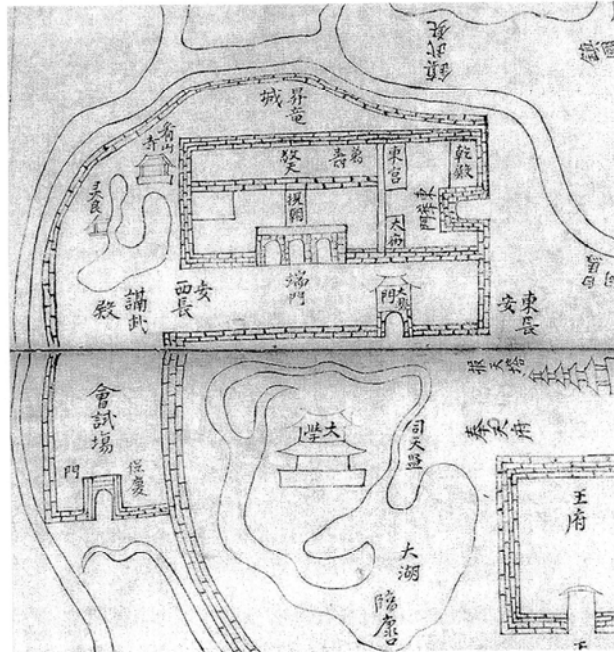


図 TH3

壁のタイプ

